

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/8/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Hùng Mạnh

- Bà Lê Thị Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Thôn D, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện nay: Số nhà 103, khu phố B2, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn D, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Cả chị T và anh Đ đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2022 và bản tự khai ngày 26/7/2022, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đ đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là UBND thị trấn D), huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 17/6/2013. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị bất đồng quan điểm, anh Đ hay ghen tuông và đánh đập chị T, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Chị T xác Đ không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/10/2013 và Nguyễn Đăng N, sinh ngày 05/7/2015. Tại đơn khởi kiện, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng

N còn giao cháu Nguyễn Đăng K cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 26/7/2022 và tại đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt ngày 26/7/2022, chị T có nguyện vọng giao cả hai con chung cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 09/8/2022, anh Nguyễn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là UBND thị trấn D), huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 17/6/2013. Trong quá trình chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Hai vợ chồng anh đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay và không liên lạc gì với nhau để khắc phục mâu thuẫn. Chị T có yêu cầu ly hôn một lần nhưng sau đó chị T rút đơn khởi kiện, sau khi rút đơn thì hai vợ chồng anh vẫn sống ly thân và không còn tình cảm với nhau. Nay, chị T yêu cầu ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/10/2013 và Nguyễn Đăng N, sinh ngày 05/7/2015. Anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 175, 177, 178, 195, 196, 203, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn không đến tham gia phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát

sinh mâu thuẫn do không phù hợp quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/10/2013 và Nguyễn Đăng N, sinh ngày 05/7/2015 cho anh Nguyễn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Qua xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị T và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là UBND thị trấn D), huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 17/6/2013. Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay và đều có nguyện vọng được ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 20/7/2022, Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn D cho biết: Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn. Anh Đ có ghen tuông và đánh đập chị T. Chị T đã gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án một lần nhưng sau đó chị T rút đơn quay về đoàn tụ. Trong quá trình đoàn tụ,

chung sống với nhau thì giữa anh Đ và chị T vẫn xảy ra mâu thuẫn. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng đầu năm 2021 cho đến nay.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị T và anh Đ không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

[4]. Về nuôi con chung: Cháu Nguyễn Đăng K và cháu Nguyễn Đăng N hiện đang sinh sống cùng anh Đ tại thôn D, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Anh Đ có chỗ ở, việc làm ổn định và có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Bản thân cháu K và cháu N cũng có nguyện vọng được ở với anh Đ. Bên cạnh đó, chị T cũng có nguyện vọng giao cả hai cháu cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để ổn định việc học tập và cuộc sống của các cháu, cần giao cả hai cháu cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đ.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 08/10/2013 và Nguyễn Đăng N, sinh ngày 05/7/2015 cho anh Nguyễn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.  
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số CC/2021/0000126 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- Chi cục THADS huyện Hải Lăng;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn D;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Khánh**